

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 14/Interbos/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty cổ phần Thực Phẩm và Đồ Uống Quốc Tế

Địa chỉ: Cụm công nghiệp sạch, xã Tân Tiến, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 023213727552

Fax: 023213727558

Mã số doanh nghiệp: 0900276586 – Đăng ký thay đổi lần thứ: 7, ngày 06/01/2023 do sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Hưng Yên cấp

Số Giấy chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm TCVN ISO 22000:2018/ISO 22000:2018 cấp bởi trung tâm chứng nhận phù hợp – QUACERT – Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Sữa chua Götz có đường.

2. Thành phần: Nước, đường, sữa bột, chất béo thực vật, gelatin thực phẩm, chất ổn định (1442, 1422, 471), hương tự nhiên dùng cho thực phẩm, men *S. thermophilus* và *L. bulgaricus*.

- Sản phẩm có chứa sữa.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 02 tháng kể từ ngày sản xuất

- NSX & HSD: in trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1 Quy cách đóng gói:

Đóng gói với khối lượng tịnh: 400 g (4 hộp x 100 g), 300 g (4 hộp x 75 g)

(sai số định lượng phù hợp quy định Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ).

4.2 Chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đóng gói trong bao bì nhựa PE/EVOH/PS, đảm bảo yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất bởi: Công ty Cổ phần thực phẩm và đồ uống Quốc tế

Địa chỉ: Cụm công nghiệp sạch, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:



- QCVN 5-5:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm sữa lên men
- Thông tư số 29/2023/TT-BYT: Thông tư hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm
- TCCS số 09:2024/ITB – Tiêu chuẩn cơ sở Sữa chua Götz có đường
- Và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 20 tháng 08 năm 2024



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Thu Mai

65

65

65

130

65

M.S.D. N.0900276586 C.T.P
 CÔNG TY CỔ PHẦN
 THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG
 QUỐC TẾ
 H. KH. N. GIANG

SỮA CHUA CÓ ĐƯỜNG
Götz
 Interbos

Sweetened yogurt

SỮA CHUA CÓ ĐƯỜNG
Götz
 Interbos

Sweetened yogurt

Interbos Since 2007
Götz
 SỮA CHUA CÓ ĐƯỜNG
 Sweetened yogurt

Khối lượng tịnh:
300 g (4 hộp x 75 g)

8 936076 550458

Interbos Since 2007
Götz
 SỮA CHUA CÓ ĐƯỜNG
 Sweetened yogurt

Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 g (*)	Carbohydrat/ Carbohydrate	16,5 g
Nutrition information per 100 g	Đường tổng số/ Total Sugars	16 g
Năng lượng/ Energy	Chất đạm/ Protein	3,2 g
Chất béo/ Fat		2,8 g
Natri/ Sodium		40 mg

(*) Hàm lượng các chất không thấp hơn 80% giá trị ghi trên nhãn.

Bảo quản lạnh tại 4°C - 12°C/ Keep refrigerated at 4°C - 12°C. HSY & HSD xem trên bao bì/ PNB & EXP see on label. Sản phẩm sử dụng 1 lần/ Product for one-time using. Sử dụng từ 1 - 3 hộp mỗi ngày/ Take 1-3 cups per day. Sản xuất theo TCS 09-2024/ITD.

8 936076 550458

130

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ SẢN PHẨM SỮA CHUA GÖTZ CÓ ĐƯỜNG

1. Thông tin chung tiêu chuẩn cơ sở

- Tên sản phẩm: **Sữa chua Götz có đường**
- Mã hiệu tiêu chuẩn: **TCCS 09:2024/ITB**

2. Các chỉ tiêu cảm quan: phải thỏa mãn các yêu cầu quy định tại bảng sau:

STT	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu	Phương pháp kiểm tra
1	Trạng thái	Dạng sệt, đồng nhất	Quan sát
2	Màu sắc	Màu trắng sữa	
3	Mùi	Hương sữa chua đặc trưng	Ngửi
4	Vị	Chua ngọt hài hòa, không có vị lạ	Nếm
5	Tạp chất lạ nhìn thấy bằng mắt thường	Không có	Quan sát

3. Các chỉ tiêu hóa lý: phải thỏa mãn yêu cầu quy định tại bảng sau:

STT	Tên chỉ tiêu	Mức công bố
1	pH	4,0 – 4,8

4. Các chỉ tiêu dinh dưỡng: phải thỏa mãn các yêu cầu quy định tại bảng sau:

STT	Tên chỉ tiêu	Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 g(*)
1	Năng lượng, Kcal	105
2	Chất đạm, g	3,2
3	Chất béo, g	2,8
4	Carbohydrat, g	16,5
5	Đường tổng số, g	16
6	Natri, mg	40

(*) Hàm lượng các chất không thấp hơn 80% giá trị ghi trên nhãn

5. Chỉ tiêu kim loại nặng: phải thỏa mãn yêu cầu quy định tại bảng sau:

STT	Tên chỉ tiêu	Mức tối đa mg/kg
1	Chì (Pb)	0,02

6. **Chỉ tiêu độc tố vi nấm:** phải thỏa mãn yêu cầu quy định tại bảng sau:

STT	Tên chỉ tiêu	Mức tối đa µg/kg
1	Aflatoxin M1	0,5

7. **Chỉ tiêu Melamin:** phải thỏa mãn yêu cầu quy định tại bảng sau:

STT	Tên chỉ tiêu	Mức tối đa mg/kg
1	Melamin	2,5

8. **Các chỉ tiêu dư lượng thuốc thú y:** phải thỏa mãn các yêu cầu quy định tại bảng sau:

STT	Tên chỉ tiêu	Mức tối đa µg/kg
1	Benzylpenicillin/ Procain benzylpenicillin	4
2	Clortetracyclin/ Oxytetracyclin/ Tetracyclin	100
3	Dihydrostreptomycin/ Streptomycin	200
4	Gentamicin	200
5	Spiramycin	200

9. **Các chỉ tiêu dư lượng thuốc bảo vệ thực vật:** phải thỏa mãn các yêu cầu quy định tại bảng sau:

STT	Tên chỉ tiêu	Mức tối đa mg/kg
1	Endosulfan	0,01
2	Aldrin và dieldrin	0,006
3	Cyfluthrin	0,04
4	DDT	0,02

10. **Các chỉ tiêu vi sinh vật:** phải thỏa mãn yêu cầu quy định tại bảng sau:

STT	Tên chỉ tiêu	Mức tối đa CFU/g
1	L. monocytogenes	100





VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thái Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Công B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 085 929 9595 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 23381/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT



- Tên mẫu: Sữa chua Götz có đường
- Mã số mẫu: 06246363/DV.1
- Mô tả mẫu: Nguyên hộp 75 g. Nhiệt độ mẫu tại thời điểm nhận là 4 °C.
Số lượng: 12. NSX: 09/06/2024 - HSD: 09/08/2024.
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
- Ngày nhận mẫu: 11/06/2024
- Thời gian thử nghiệm: 11/06/2024 - 18/06/2024
- Nơi gửi mẫu: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG QUỐC TẾ
Địa chỉ: Cụm Công nghiệp sạch, Xã Tân Tiến, Huyện Văn Giang,
Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	Enterobacteriaceae	CFU/g	ISO 21528-2:2017	KPH (LOD: 1)
9.2*	Listeria monocytogenes	CFU/g	ISO 11290-2:2017	KPH (LOD: 10)
9.3*	Hàm lượng Canxi	mg/100g	AOAC 2011.14 (ICP-OES)	105
9.4*	Hàm lượng Chì	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004)
9.5*	Hàm lượng Natri	mg/100g	AOAC 2011.14 (ICP-OES)	34,9
9.6*	Hàm lượng Sắt	mg/kg	AOAC 2011.14 (ICP-OES)	KPH (LOD: 1,0)
9.7*	Hàm lượng Aflatoxin M1	µg/kg	NIFC.04.M.032 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,01)
9.8*	Hàm lượng Melamin	mg/kg	NIFC.04.M.058 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,05)
9.9*	Hàm lượng Trans Fat, dạng toàn phần (C18:1n9t, C18:2n6t)	g/100g	NIFC.04.M.107 (GC-FID)	KPH (LOD: 0,0015)
9.10*	Hàm lượng Aldrin & Dieldrin	mg/kg	NIFC.04.M.023 (GC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,001)
9.11*	Hàm lượng Benzyl penicilin	µg/kg	NIFC.04.M.010 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,5)
9.12*	Hàm lượng Chlortetracyclin	µg/kg	NIFC.04.M.001 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 5,0)
9.13*	Hàm lượng Cyfluthrin	mg/kg	NIFC.04.M.023 (GC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,001)
9.14*	Hàm lượng DDT	mg/kg	NIFC.04.M.023 (GC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,001)
9.15*	Hàm lượng Dihydrostreptomycin	µg/kg	NIFC.04.M.003 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 15)
9.16*	Hàm lượng Endosulfan	mg/kg	NIFC.04.M.023 (GC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,001)
9.17*	Hàm lượng Gentamicin	µg/kg	NIFC.04.M.003 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 15)
9.18*	Hàm lượng Oxytetracyclin	µg/kg	NIFC.04.M.001 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 5,0)

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thân Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Công B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đông Hải I, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 085 929 9395 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.19*	Hàm lượng Procaine Benzylpenicilin	µg/kg	NIFC.04.M.010 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,5)
9.20*	Hàm lượng Spiramycin	µg/kg	NIFC.04.M.010 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 1,0)
9.21*	Hàm lượng Streptomycin	µg/kg	NIFC.04.M.003 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 15)
9.22*	Hàm lượng Tetracyclin	µg/kg	NIFC.04.M.001 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 5,0)
9.23*	Hàm lượng Carbohydrat	g/100g	AOAC 986.25	16,6
9.24*	Hàm lượng Chất béo	g/100g	TCVN 6688-3:2007	2,83
9.25*	Hàm lượng Chất đạm	g/100g	TCVN 8099-1:2015	3,46
9.26*	Hàm lượng chất xơ tổng	g/100g	TCVN 9050:2012	0,50
9.27*	Hàm lượng Đường tổng số (Galactose, Glucose, Fructose, Sucrose, Maltose, Lactose)	g/100g	NIFC.02.M.13 (HPLC-RID)	13,9
9.28*	Hàm lượng Fructose	g/100g	NIFC.02.M.13 (HPLC-RID)	KPH (LOD: 0,015)
9.29*	Hàm lượng Saccarose	g/100g	NIFC.02.M.13 (HPLC-RID)	10,5
9.30*	Hàm lượng Vitamin D (Cholecalciferol)	µg/100g	NIFC.02.M.21 (LC-MS/MS)	< LOQ (LOQ: 0,3)
9.31	Năng lượng	kcal/100g	NIFC.02.M.06	106
9.32*	pH	-	NIFC.05.M.196	4,25

Ghi chú: LOQ - Giới hạn định lượng của phương pháp thử

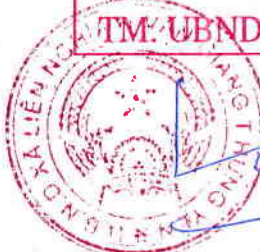
KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 16-08-2024

Số: 2902 Quyển 01

TM: UBND XÃ LIÊN NGHĨA

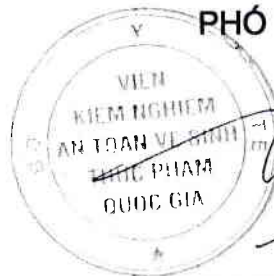


CHỦ TỊCH

Lý Văn Long

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2024

KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



TS. Lê Thị Phương Thảo

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
- Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
- (*): Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time



AR-25-VD-096256-01-VI / EUVNHC-00341852 - 01- Trang : 1 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM & ĐỒ UỐNG QUỐC TẾ

Cụm Công Nghiệp Sạch, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang

Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : NGM22505280391-HN-KA

Mã số mẫu : 743-2025-00091750

Mã số Eol :

005-32410-473880

Tên mẫu :

Sữa chua Götz có đường

Tình trạng mẫu :

Mẫu thành phẩm

Ngày nhận mẫu :

28/05/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 04/06/2025

Thời gian thử nghiệm :

29/05/2025 - 04/06/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD129 VD (m) Carbohydrat tổng	g/ 100 g	FAO Food and Nutrition paper 77	16.8
2	VD165 VD (a) Béo	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3498	2.78
3	VD262 VD (a) Protein	g/ 100 g	TCVN 8099-1:2015 (ISO 8968-1:2014)	3.85
4	VD543 VD (m) Năng lượng tổng (tính theo Carbohydrat tổng, chất đạm, chất béo)	kcal/ 100 g	FAO Food and Nutrition paper 77	108
5	VD210 VD (a) Độ ẩm	%	EVN-R-RD-2-TP-3496	76.0
6	VD241 VD (a) pH		EVN-R-RD-2-TP-5846 (Ref. AOAC 943.02)	4.23
7	VD297 VD (a) Tro tổng	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3497	0.62
8	VD279 VD (a) Natri (Na)	mg/ kg	EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)	431
9	VD4P0 VD (a) Đường tổng	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	14.4

Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung

Giám đốc mảng Kiểm nghiệm Thực phẩm và Thức ăn Chăn nuôi
Chi nhánh Miền BắcLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 09/06/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 09/06/2025.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.



AR-25-VD-096256-01-VI / EUVNHC-00341852 - 02- Trang : 1 / 1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM & ĐỒ UỐNG QUỐC TẾ

Cụm Công Nghiệp Sạch, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang

Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : NGM22505280391-HN-KA

Mã số mẫu : 743-2025-00091750

Mã số Eol :

005-32410-473880

Tên mẫu :

Sữa chua Götz có đường

Tình trạng mẫu :

Mẫu thành phẩm

Ngày nhận mẫu :

28/05/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 04/06/2025

Thời gian thử nghiệm :

29/05/2025 - 04/06/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD4WB VD (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.003)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung

Giám đốc mảng Kiểm nghiệm Thực phẩm và Thức ăn Chăn nuôi
Chi nhánh Miền BắcLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 09/06/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 09/06/2025.

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hai Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hai Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hai Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Kỳ Hai Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.



AR-25-VD-096256-01-VI / EUVNHC-00341852 - 03- Trang : 1 / 1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM & ĐỒ UỐNG QUỐC TẾ

Cụm Công Nghiệp Sạch, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang

Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : NGM22505280391-HN-KA

Mã số mẫu : 743-2025-00091750

Mã số Eol :

005-32410-473880

Tên mẫu :

Sữa chua Götz có đường

Tình trạng mẫu :

Mẫu thành phẩm

Ngày nhận mẫu :

28/05/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 04/06/2025

Thời gian thử nghiệm :

29/05/2025 - 04/06/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD640 VD (a) Aflatoxin M1	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5628 (Ref. ISO 14501:2007)	Không phát hiện (LOD=0.01)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung

Giám đốc mảng Kiểm nghiệm Thực phẩm và Thức ăn Chăn nuôi
Chi nhánh Miền BắcLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 09/06/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 09/06/2025.

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.



AR-25-VD-096256-01-VI / EUVNHC-00341852 - 04- Trang : 1 / 1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM & ĐỒ UỐNG QUỐC TẾ

Cụm Công Nghiệp Sạch, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang

Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : NGM22505280391-HN-KA

Mã số mẫu : 743-2025-00091750

Mã số Eol :

005-32410-473880

Tên mẫu :

Sữa chua Götz có đường

Tình trạng mẫu :

Mẫu thành phẩm

Ngày nhận mẫu :

28/05/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 04/06/2025

Thời gian thử nghiệm :

29/05/2025 - 04/06/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD020 VD (a) Melamine	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5633 (GC-MS)	Không phát hiện (LOD=0.05)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung

Giám đốc mảng Kiểm nghiệm Thực phẩm và Thức ăn Chăn nuôi
Chi nhánh Miền BắcLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 09/06/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 09/06/2025.

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hai Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hai Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hai Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Kỳ Hai Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.



AR-25-VD-096256-01-VI / EUVNHC-00341852 - 05- Trang : 1 / 1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM & ĐỒ UỐNG QUỐC TẾ

Cụm Công Nghiệp Sạch, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang

Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : NGM22505280391-HN-KA

Mã số mẫu : 743-2025-00091750

Mã số Eol :

005-32410-473880

Tên mẫu :

Sữa chua Götz có đường

Tình trạng mẫu :

Mẫu thành phẩm

Ngày nhận mẫu :

28/05/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 04/06/2025

Thời gian thử nghiệm :

29/05/2025 - 04/06/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD2FE VD (a) Spiramycin	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-11852 (Tham khảo Waters application note-720005887 EN; CLG MRM 1.08)	Không phát hiện (LOD=5)
2	VD38J VD (a) Benzylpenicillin / Procaine benzylpenicillin	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4847	Không phát hiện (LOD=2)
3	VD38I VD (a) Chlortetracycline/Oxytetracycline/Tetracycline	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4847	Không phát hiện (LOD=20)
4	VD2NT VD (a) Gentamicin	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-11544 (2020) (Ref. EuroProxima Gentamycin Art. No.: 5111GEN)	Không phát hiện (LOD=10)
5	VDG3K VD (a) Streptomycin / Dihydrostreptomycin	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-11543 (2020) (Ref.RIDASCREEN® Streptomycin Art. No. R3104)	Không phát hiện (LOD=5)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung

Giám đốc mảng Kiểm nghiệm Thực phẩm và Thức ăn Chăn nuôi

Chi nhánh Miền Bắc



Lý Hoàng Hải

Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 09/06/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 09/06/2025.

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.



AR-25-VD-096256-01-VI / EUVNHC-00341852 - 06- Trang : 1 / 1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM & ĐỒ UỐNG QUỐC TẾ

Cụm Công Nghiệp Sạch, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang

Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : NGM22505280391-HN-KA

Mã số mẫu : 743-2025-00091750

Mã số Eol :

005-32410-473880

Tên mẫu :

Sữa chua Götz có đường

Tình trạng mẫu :

Mẫu thành phẩm

Ngày nhận mẫu :

28/05/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 04/06/2025

Thời gian thử nghiệm :

29/05/2025 - 04/06/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD4A2 VD (a) Aldrin và dieldrin (Tổng)	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 & 16205 (Tham khảo EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
2	VD4A1 VD (a) Cyfluthrin	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 & 16205 (Tham khảo EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
3	VD3A5 VD (a) DDT	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 & 16205 (Tham khảo EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
4	VD3A7 VD (a) Endosulfan	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 & 16205 (Tham khảo EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung

Giám đốc mảng Kiểm nghiệm Thực phẩm và Thức ăn Chăn nuôi
Chi nhánh Miền BắcLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 09/06/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 09/06/2025.

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.



AR-25-VD-096256-01-VI / EUVNHC-00341852 - 07- Trang : 1 / 1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM & ĐỒ UỐNG QUỐC TẾ

Cụm Công Nghiệp Sạch, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang

Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : NGM22505280391-HN-KA

Mã số mẫu : 743-2025-00091750

Mã số Eol :

005-32410-473880

Tên mẫu :

Sữa chua Götz có đường

Tình trạng mẫu :

Mẫu thành phẩm

Ngày nhận mẫu :

28/05/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 04/06/2025

Thời gian thử nghiệm :

29/05/2025 - 04/06/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD346 VD (a) <i>Enterobacteriaceae</i>	cfu/ g	ISO 21528-2:2017	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD389 VD (a) <i>Listeria monocytogenes</i>	cfu/ g	ISO 11290-2:2017	Không phát hiện (LOD=10)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung

Giám đốc mảng Kiểm nghiệm Thực phẩm và Thức ăn Chăn nuôi
Chi nhánh Miền BắcLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 09/06/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 09/06/2025.

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.